

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày: 07-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Lợi.

2/ Bà Nguyễn Thị Chi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400
đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí
Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày
02/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS
ngày 24/4/2020 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Văn T; giới tính: Nam; sinh năm: 1968 tại Thành phố Hồ Chí
Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 111/11/19 A, Phường B, Quận C,
Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Không; con ông
Dương Văn H (chết) và bà Ngô Thị S, sinh năm 1937; tiền án: 1/Ngày
16/4/1996, Trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 12
tháng tù, ra tù ngày 16/4/1997 theo Bản án số 317 ngày 25/7/1996. 2/Ngày
27/4/1997, Trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm
tù, sau đó Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm,
tuyên phạt 04 năm tù, ra tù ngày 27/10/2000 theo Bản án số 253 ngày
28/02/1998. 3/Ngày 06/7/2001, Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người
khác phạm tội mà có, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 05 năm tù cho cả hai
tội, ra tù ngày 06/4/2006 theo Bản án số 85 ngày 16/11/2001. 4/Ngày
08/11/2006, Trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 06 năm tù, ra
tù ngày 08/5/2012 theo Bản án số 23 ngày 09/3/2007. 5/Ngày 08/01/2013,
Trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 06 năm tù, ra tù ngày
08/9/2018 theo Bản án số 44 ngày 25/4/2013; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 07/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm Hoàng A; giới tính: Nam; sinh năm: 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 122/44 A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 159/9/32 A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Phạm Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1955; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Hoàng Quốc N, sinh năm 1988.

Cư trú: D20/8B Khu phố X, phường Y, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*** Người giám hộ cho bị cáo Phạm Hoàng A:** Anh Phạm Hoàng H, sinh năm 1980 (là em ruột của A).

Cư trú: 159/9/32 A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng A:** Ông Lê Huyền Đức – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyệt Hà thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là Tổ chức trợ giúp pháp lý Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 05/9/2019, Ngô Văn T rủ Phạm Hoàng A đi trộm cắp tài sản thì A đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, màu đỏ đen, biển số 94H4-4010 chở A từ Quận 4 qua Quận 2 để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến trước dãy nhà số D20/8B, tổ 15, khu phố 2, phường Bình Khánh, Quận 2, thấy cửa cổng không đóng nên T dừng xe rồi để A đứng canh giới, còn T đi bộ vào bên trong, đến căn nhà thứ 03 của anh Hoàng Quốc N, thấy cửa nhà chỉ móc ổ khoá vào khoen cửa nhưng không bóp khoá, bên trong nhà có để 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ, biển số 29E2-543.01. T dùng tay rút ổ khoá, kéo mở cửa đi vào trong nhà lén lút lấy trộm xe Honda Airblade đẩy ra ngoài, đưa xe cho A để A giữ, T điều khiển xe VEMVIPI đẩy xe Airblade do A cầm lái ra đường Lương Định Của. Khi cả hai đi đến gần cầu Thủ Thiêm thì xe của T hết xăng nên T bảo A nấp vào khu đất trống ven đường và giữ chiếc xe Airblade để T đi tìm chỗ đổ xăng rồi quay lại tiếp tục đẩy xe về nhà tại Quận 4.

Một lúc sau, không thấy T quay lại nên A đẩy xe Airblade đi về hướng Quận 4, khi đi đến hầm Thủ Thiêm (hầm chui sông Sài Gòn) thì đường hầm đã đóng cửa không cho xe mô tô đi qua, A không biết đường đi nên có gặp anh Trần Văn N để hỏi đường đi về Quận 4. Anh N thấy A có biểu hiện nghi vấn nên đã cùng với anh Lê Hiếu N chặn giữ A và xe lại rồi trình báo sự việc

cho Công an phường An Lợi Đông, Quận 2 đến bắt giữ A cùng tang vật chuyển đến Công an phường Bình Khánh, Quận 2 để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Phạm Hoàng A khai nhận cùng Ngô Văn T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe Airblade như đã nêu ở trên. Qua truy xét, phát hiện Ngô Văn T đang lẫn trốn tại khu vực Phường 16, Quận 4 nên tiến hành đưa T về Cơ quan Công an để điều tra làm rõ. Ngô Văn T khai nhận hành vi cùng A trộm cắp xe Airblade của anh Hoàng Quốc N tại phường Bình Khánh, Quận 2 như đã nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 348 ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 2, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade số 29E2-543.01 trị giá 37.000.000 đồng.

Qua xác minh tại địa phương, Phạm Hoàng A có biểu hiện tâm lý, hành vi không bình thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Phạm Hoàng A.

Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 4122 ngày 30/10/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Về y học: Phạm Hoàng A có bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ; Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 29E2-543.01, qua xác minh do anh Hoàng Quốc N đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho anh N;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, biển số 94H4-4010, qua xác minh do anh Lâm Minh G, ngụ tại tỉnh Bạc Liêu, anh G đã bán lại xe cho T, chưa làm thủ tục sang tên, T sử dụng xe vào việc phạm tội nên chuyển Tòa xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: anh Hoàng Quốc N là chủ sở hữu của xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 29E2-543.01 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSQ2 ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Phạm Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận: Khoảng 23 giờ ngày 05/9/2019, Ngô Văn T cùng Phạm Hoàng A đã thực hiện

hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 29E2-543.01 của anh Hoàng Quốc N, trị giá 37.000.000 đồng, tại căn nhà số 3, dãy nhà liền kề số D20/8B, tổ 15, Khu phố 2, phường Bình Khánh, Quận 2. Hành vi của T và A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng đối với bị can Phạm Hoàng A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người bị hạn chế khả năng, nhận thức và điều khiển hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T từ 05 đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng A từ 09 đến 12 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng.

Luật sư Lê Huyền Đức phát biểu bào chữa cho bị cáo A: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo A. Tuy nhiên cũng đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bệnh là người hạn chế khả năng nhận thức, chưa có tiền án tiền sự, tài sản chiếm đoạt không lớn, đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều phát biểu là rất ăn năn hối lỗi, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận thực hiện vụ trộm cắp như cáo trạng đã nêu.

Lời khai của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ngô Văn T và Phạm Hoàng A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Vụ án có đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T đóng vai trò là người rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị phương tiện phạm tội. Bị cáo A còn lại là đồng phạm giúp sức tích cực và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, chỉ vì muốn có tiền mà không phải lao động, các bị cáo đã đi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần phải có một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo T đã vi phạm vào các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên cần phải áp dụng đối với bị cáo T khi lượng hình.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bệnh là người hạn chế khả năng nhận thức, nên áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ được

quy định tại điểm i, q khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Đối với lời bào chữa của Luật sư xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ lời thỉnh cầu của Luật sư.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, biển số 94H4-4010, qua xác minh do anh Lâm Minh G, ngụ tại tỉnh Bạc Liêu, anh G đã bán lại xe cho T, chưa làm thủ tục sang tên, T sử dụng xe vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người giám hộ của bị cáo A, Luật sư, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn T** và **Phạm Hoàng A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn T** 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoàng A** 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư số 04/2020/HSST-BPNC ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 2 đối với bị cáo A cho đến khi bị cáo nhận được quyết định thi hành án của Cơ quan có thẩm quyền.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tích thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, biển số 94H4-4010.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSQ2 ngày 27/4 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người giám hộ của bị cáo A, Luật sư Lê Huyền Đức được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà